

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 04/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 01 - 2023.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022: Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST - DS ngày 23/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương A - sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn R, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đồng Văn M - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn R, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị A, vắng mặt anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/11/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Phương A trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Đồng Văn M vào tháng 01/2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N0, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc được thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành vợ chồng ly thân từ năm 2017, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Về con chung chị A xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đồng Mỹ N sinh ngày 10/12/2002 hiện cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng. Cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009. Kể từ khi vợ chồng ly thân cháu Q đang do anh M trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn anh M xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh chị cũng nhất trí. Về tài sản chung theo chị A vợ chồng có nhưng tự vợ chồng giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đồng Văn M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Lời khai của anh M trong bản tự khai cũng như đơn xin không tiến hành phiên họp về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải và xin không tham gia phiên tòa tại Tòa thể hiện: Anh và chị Phạm Thị Phương A tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạng Đông. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc. Năm 2014 do kinh tế khó khăn anh đi làm ăn xa năm về một hai lần thăm vợ con. Năm 2021 khi anh xác định về hẳn quê để làm ăn thì anh phát hiện trong thời gian anh đi làm, chị A ở nhà không chỉ thú làm ăn, nuôi con tiền anh gửi về chị chi tiêu hết. Khi anh khuyên giải thì chị A khó chịu và bỏ đi, anh đã đi tìm nhưng chị A bảo không còn tình cảm với anh nữa và không về. Gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành vợ chồng ly thân từ năm 2017. Nay chị A có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung anh thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Đồng Mỹ N sinh ngày 10/12/2002 hiện cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi cháu. Cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009, kể từ khi vợ chồng ly thân cháu đang ở với anh, vợ chồng ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng anh. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị A và anh M kết hôn với nhau vào năm 2002 là hôn nhân tự do tiến bộ, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị A có đơn xin ly hôn anh M cũng nhất trí. Xét thấy hôn nhân giữa chị A và anh M không còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử thuận tình ly hôn. Về con giao cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M, tài sản chung chị A và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị A phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đồng Văn M và chị Phạm Thị Phương A đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thị trấn R huyện N0, tỉnh Nam Định, việc chị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Đồng Văn M vắng mặt tại phiên tòa hôm nay có lý do vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Phương A và anh Đồng Văn M tháng 01/2002 được UBND thị trấn R cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xốt cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ năm 2021, trong thời gian ly thân cả hai không quan tâm đến nhau. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, chị A và anh M đều thuận tình ly hôn thấy việc thuận tình ly hôn của anh M và chị A là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đồng Văn M thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đồng Mỹ N sinh ngày 10/12/2002 và cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009. Hiện cháu N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi cháu. Cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009, kể từ khi vợ chồng ly hôn cháu đang ở với anh M. Vợ chồng ly hôn chị A và anh M thống nhất giao cháu Q cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng anh M. Xét việc thỏa thuận nuôi con của anh M và chị A thấy là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, bản thân cháu Q cũng có nguyện vọng ở với bố nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Phương A và anh Đồng Văn M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Phương A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn chị Phạm Thị Phương A và anh Đồng Văn M.

2 - Về con chung; Xử giao con chung là Cháu Đồng Minh Q sinh ngày 28/07/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Q cùng anh M. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Phương A phải nộp 300.000đ, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0000828 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND tt Rạng Đông.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Chung